

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
ĐỀ CHÍNH THỨC

KỶ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
HỌC SINH LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN THI: ĐỊA LÍ

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: (ID: 768903) Đô thị hóa ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A.** Đô thị bắt đầu xuất hiện từ giữa thế kỉ XI. **B.** Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị tăng.
C. Đô thị hóa chưa gắn với công nghiệp hóa. **D.** Đô thị hóa diễn ra chủ yếu ở vùng ven biển.

Câu 2: (ID: 768904) Ngành giao thông vận tải nào sau đây có vai trò quan trọng nhất đối với hoạt động xuất nhập khẩu của nước ta?

- A.** Đường biển. **B.** Đường sắt. **C.** Đường ô tô. **D.** Đường hàng không.

Câu 3: (ID: 768905) Dân số nước ta hiện nay có

- A.** tỉ lệ nhóm tuổi 0 - 14 tăng nhanh. **B.** quy mô lớn và vẫn tiếp tục tăng.
C. trình độ học vấn đều giữa các vùng. **D.** số người ở nông thôn ít hơn thành thị.

Câu 4: (ID: 768906) Lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ nên khí hậu nước ta

- A.** có hai mùa rõ rệt. **B.** có tính chất ẩm. **C.** có sự phân hóa. **D.** có tính chất nóng.

Câu 5: (ID: 768907) Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính của nước ta

- A.** chỉ tập trung ở khu vực kinh tế Nhà nước. **B.** gần đây phát triển với tốc độ nhanh.
C. phân bố ở nơi có nhiều khoáng sản. **D.** có xu hướng giảm tỉ trọng trong cơ cấu.

Câu 6: (ID: 768908) Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta hiện nay là

- A.** điện gió. **B.** điện mặt trời. **C.** nhiệt điện. **D.** thủy điện.

Câu 7: (ID: 768909) Thành phần kinh tế có vai trò định hướng phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là

- A.** Nhà nước. **B.** tập thể. **C.** ngoài Nhà nước. **D.** tư nhân.

Câu 8: (ID: 768910) Cơ cấu sử dụng lao động ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng

- A.** tăng tỉ lệ lao động ở khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.
B. tăng tỉ lệ lao động ở khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
C. ổn định tỉ lệ lao động ở khu vực dịch vụ, các khu vực khác tăng.
D. giảm tỉ lệ lao động ở khu vực công nghiệp - xây dựng, các khu vực khác tăng.

Câu 9: (ID: 768911) Hiện tượng xói mòn, sạt lở đất diễn ra chủ yếu

- A.** đồng bằng. **B.** hải đảo. **C.** miền núi. **D.** ven biển.

Câu 10: (ID: 768912) Loại gió chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam ở nước ta trong thời gian từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là

- A. gió Tây khô nóng. B. Tín phong bán cầu Bắc.
C. Tín phong bán cầu Nam. D. gió mùa Đông Bắc.

Câu 11: (ID: 768913) Ngành nuôi trồng thủy sản của nước ta hiện nay

- A. đối tượng nuôi trồng ít đa dạng. B. chủ yếu nuôi thủy sản nước mặn.
C. tập trung ở sông suối miền núi. D. có sản lượng cao hơn khai thác.

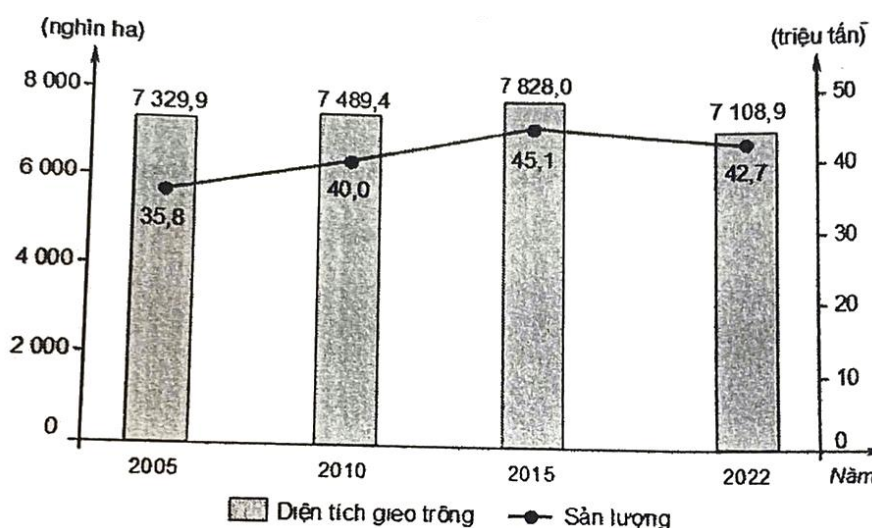
Câu 12: (ID: 768914) Nhận định nào sau đây **không** đúng với xu hướng phát triển hoạt động nội thương ở nước ta hiện nay?

- A. Thương mại điện tử tăng trưởng rất nhanh. B. Mua bán ở chợ truyền thống ngày càng tăng.
C. Thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia. D. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng khá nhanh.

Câu 13: (ID: 768915) Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên nước ta tạo thuận lợi chủ yếu nào sau đây?

- A. Góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi trên cả nước.
B. Tạo cho công nghiệp nước ta phát triển với nhiều ngành khác nhau.
C. Là cơ sở để tạo ra các sản phẩm du lịch đặc trưng cho mỗi vùng, miền.
D. Là cơ sở để phân vùng kinh tế với các thế mạnh đặc trưng khác nhau.

Câu 14: (ID: 768916) Cho biểu đồ về diện tích gieo trồng và sản lượng lúa của nước ta giai đoạn 2005 - 2022



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011 và 2023, NXB Thống kê)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô diện tích gieo trồng và sản lượng lúa giai đoạn 2005 - 2022.
B. Quy mô, cơ cấu diện tích gieo trồng và sản lượng lúa giai đoạn 2005 - 2022.
C. Chuyển dịch cơ cấu diện tích gieo trồng và sản lượng lúa giai đoạn 2005 - 2022.
D. Tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng và sản lượng lúa giai đoạn 2005 - 2022.

Câu 15: (ID: 768917) Ngành dịch vụ của vùng Đồng bằng sông Hồng trong những năm gần đây phát triển nhanh chủ yếu do

- A.** người nhập cư tăng. **B.** vị trí địa lí thuận lợi. **C.** sản xuất phát triển. **D.** tài nguyên đa dạng.

Câu 16: (ID: 768918) Đầu tư nước ngoài vào vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng lên chủ yếu do

- A.** đẩy mạnh công nghiệp hoá, đô thị hoá, có nhiều tài nguyên khoáng sản.
B. sản xuất phát triển mạnh, tăng cường hội nhập, chất lượng lao động cao.
C. chính sách phù hợp, phát triển cơ sở hạ tầng, trình độ lao động nâng cao.
D. đa dạng cơ cấu kinh tế, phát triển đô thị, tăng cường giao thông vận tải.

Câu 17: (ID: 768919) Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A.** đa dạng hoá cây trồng và vật nuôi, thay đổi cơ cấu mùa vụ.
B. tăng cường sản xuất hàng hoá, gắn với chế biến và dịch vụ.
C. đẩy mạnh chuyên môn hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu.
D. thúc đẩy kinh tế trang trại, mở rộng diện tích cây vụ đông.

Câu 18: (ID: 768920) Thế mạnh chủ yếu để phát triển chăn nuôi trâu, bò ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A.** gần thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước. **B.** người dân có nhiều kinh nghiệm chăn nuôi.
C. công nghiệp chế biến ngày càng hiện đại. **D.** nguồn thức ăn khá dồi dào từ các đồng cỏ.

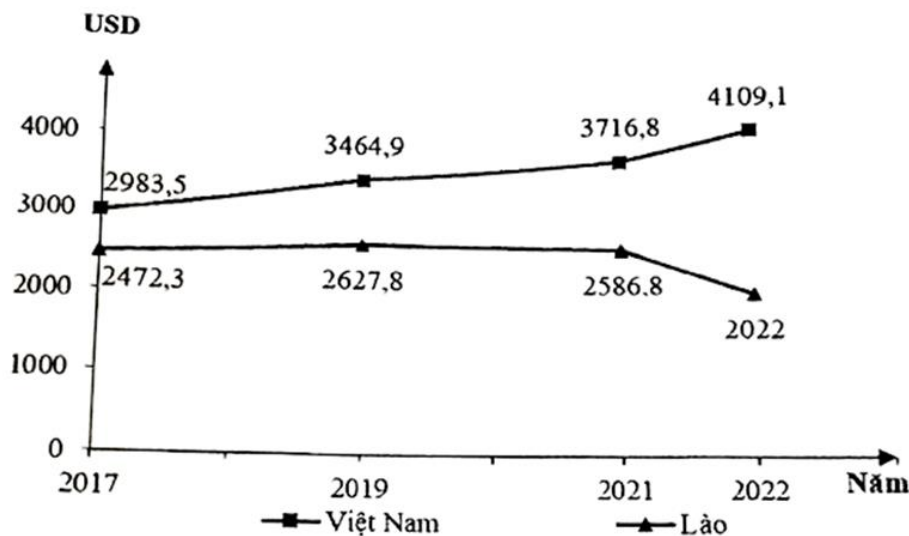
PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: (ID: 768893) Cho thông tin sau:

Các khu công nghiệp ở nước ta được hình thành và phát triển gắn liền với công cuộc Đổi mới, mở cửa nền kinh tế. Khu công nghiệp đầu tiên được thành lập năm 1991 là khu chế xuất Tân Thuận (Thành phố Hồ Chí Minh). Hiện nay, các khu công nghiệp tập trung chủ yếu ở vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng. Trong giai đoạn 2016 – 2021, các khu công nghiệp đóng góp khoảng 55% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tạo việc làm cho khoảng 3,8 triệu lao động.

- a)** Các khu công nghiệp của nước ta chỉ sản xuất các sản phẩm để phục vụ xuất khẩu.
b) Khu công nghiệp góp phần thúc đẩy các hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn lao động.
c) Trong khu công nghiệp có các xí nghiệp công nghiệp và dân cư sinh sống tập trung.
d) Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng là hai vùng có nhiều khu công nghiệp nhất nước ta hiện nay.

Câu 2: (ID: 768894) Cho biểu đồ:



GDP bình quân đầu người của Việt Nam và Lào, giai đoạn 2017 - 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2023, <https://www.aseanstats.org>)

- a) Năm 2022, GDP bình quân đầu người của Việt Nam gấp 2,03 lần của Lào.
- b) Từ năm 2017 đến năm 2022, GDP bình quân đầu người của Lào giảm liên tục.
- c) Năm 2022 so với năm 2017, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người của Việt Nam tăng khoảng 37,7%.
- d) GDP bình quân đầu người của Lào luôn thấp hơn Việt Nam.

Câu 3: (ID: 768895) Cho thông tin sau:

Địa hình khá phức tạp, gồm các khối núi, cao nguyên xếp tầng, đồng bằng châu thổ rộng lớn và đồng bằng duyên hải nhỏ hẹp,... Đất đai đa dạng, trong đó có nhiều loại đất màu mỡ như đất feralit trên đá ba dan, đất phù sa ven sông. Khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt cao quanh năm, biên độ nhiệt nhỏ, có một mùa mưa và một mùa khô rõ rệt.

- a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
- b) Thế mạnh nông nghiệp nổi bật của miền là trồng cây lương thực, cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới.
- c) Đặc điểm khí hậu đã làm cho một số nơi ở miền này xuất hiện kiểu rừng rụng lá theo mùa.
- d) Miền này sông ngòi ngắn và dốc, ít có giá trị về thủy điện và giao thông vận tải.

Câu 22: (ID: 768896) Cho thông tin sau:

Cơ cấu ngành công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng rất đa dạng. Trong đó nổi bật là công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, dệt và sản xuất trang phục, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, khai thác than,... Định hướng phát triển công nghiệp của vùng là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, ít phát thải khí nhà kính, có khả năng cạnh tranh, tham gia sâu, toàn diện vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu.

a) Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành công nghiệp được ưu tiên phát triển ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay.

b) Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác phân bố chủ yếu ở Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc.

c) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp xanh ở vùng Đồng bằng sông Hồng là giải pháp quan trọng góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

d) Sự đa dạng về cơ cấu ngành công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa trên khai thác lợi thế về tài nguyên.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: (ID: 768897) Năm 2023, Đồng bằng sông Hồng có diện tích là 21278,6 km², mật độ dân số là 1115 người/km². Hãy cho biết số dân ở Đồng bằng sông Hồng là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2: (ID: 768898) Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng năm 2023 tại trạm khí tượng Láng (Hà Nội)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	8,0	24,2	7,6	72,0	64,2	375,4	134,6	358,8	269,7	22,4	61,0	21,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê)

Căn cứ bảng số liệu trên, hãy cho biết lượng mưa trung bình năm 2023 tại trạm khí tượng Láng (Hà Nội) là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 3: (ID: 768899) Năm 2022, số lao động có việc làm trong nền kinh tế của nước ta là 50,6 triệu người, trong đó, tỉ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 27,7%. Hãy cho biết số lao động trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4: (ID: 768900) Năm 2022, tổng khối lượng hàng hoá vận chuyển của các loại hình giao thông vận tải ở nước ta là 1974,1 triệu tấn, trong đó khối lượng hàng hóa vận chuyển của đường bộ là 1576,2 triệu tấn, đường biển là 89,3 triệu tấn. Hãy cho biết tỉ trọng khối lượng hàng hóa vận chuyển của đường bộ cao hơn đường biển bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5: (ID: 768901) Năm 2022, tổng diện tích rừng của nước ta là 14,8 triệu ha. Trong đó, diện tích rừng trồng là 4,7 triệu ha. Hãy cho biết diện tích rừng trồng chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng diện tích rừng của nước ta? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6: (ID: 768902) Cho bảng số liệu:

Diện tích cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta năm 2015 và 2022

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	Tổng số	Cây hàng năm	Cây lâu năm
2015	14 945,3	11 700,0	3 245,3
2022	14 370,0	10 652,3	3 717,7

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết tỉ trọng diện tích cây lâu năm từ năm 2015 đến năm 2022 tăng bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

---- HẾT ----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

1.B	2.A	3.B	4.C	5.B	6.C	7.A	8.A	9.C	10.B
11.D	12.B	13.D	14.A	15.C	16.C	17.B	18.D		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam.

Cách giải:

Đô thị hoá ở nước ta đang ngày càng tăng số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị, được biểu hiện:

- Số dân thành thị: năm 1970 là 7,6 triệu người đến năm 2021 là 36,6 triệu người
- Tỉ lệ dân thành thị: năm 1970 là 18,3% đến năm 2021 là 27,1%.

Chọn B.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm các loại hình giao thông vận tải ở Việt Nam.

Cách giải:

Gạch chân từ khóa “hoạt động xuất khẩu”, có thể thấy đối với các loại hình giao thông vận tải, xác định được loại hình vận tải có vai trò quan trọng nhất đối với hoạt động xuất nhập khẩu là đường biển.

Bởi vì vận tải đường biển nước ta đảm nhiệm việc vận chuyển hàng hoá cho các khu công nghiệp, khu chế xuất và trung chuyển quốc tế.

Chọn A.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm dân số Việt Nam (quy mô và gia tăng dân số).

Cách giải:

Dân số Việt Nam đang có quy mô lớn và vẫn tiếp tục tăng, thể hiện số dân năm 1979 là 52,7 triệu người, đến năm 2021 là 98,5 triệu người. (Số liệu nguồn: Tổng cục thống kê năm 2022)

Chọn B.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hoá đa dạng của tự nhiên Việt Nam và vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Cách giải:

Gạch chân từ khoá “lãnh thổ trải dài”, “trên nhiều vĩ độ nên khí hậu” có thể khẳng định được từ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam trải dài từ vĩ độ $23^{\circ}23'N$ đến vĩ độ $8^{\circ}34'N$ (từ gần chí tuyến Bắc đến gần xích đạo) nên từ đó suy ra khí hậu nước ta có sự phân hoá đa dạng.

Chọn C.

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm một số ngành công nghiệp ở nước ta (Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính).

Cách giải:

Đặc điểm ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính nước ta là ngành sản xuất muộn hơn so với các ngành khác. Trong những năm gần đây sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính phát triển với tốc độ nhanh nhờ áp dụng công nghệ hiện đại (trí tuệ nhân tạo, tự động hoá, dữ liệu lớn,...) nên ngành có tốc độ tăng trưởng cao, đem lại các giá trị kinh tế lớn và có tác động mạnh mẽ đến sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp của nước ta.

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành công nghiệp sản xuất điện (Một số ngành công nghiệp).

Cách giải:

Ngành công nghiệp sản xuất điện ở nước ta được hình thành và phát triển từ lâu đời, hiện nay có sự tăng trưởng nhanh chóng để đáp ứng cầu điện cho đất nước.

Trong cơ cấu nguồn điện nước ta bao gồm: thủy điện, nhiệt điện (than, khí, dầu), điện mặt trời, điện gió và nguồn khác.

Nguồn năng lượng nhiệt điện có cơ cấu sản lượng điện cao nhất nước ta hiện nay, chiếm 56,2% năm 2021.

Chọn C.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần và theo lãnh thổ. (Chuyển dịch theo thành phần kinh tế).

Cách giải:

- Sự chuyển dịch cơ cấu theo thành phần kinh tế của nước ta có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng của kinh tế Nhà nước, tăng tỉ trọng của kinh tế Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- Trong đó, thành phần kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, nắm giữ những ngành then chốt và những lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế. Kinh tế Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước.

Chọn A.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm sử dụng lao động Việt Nam (Sử dụng lao động theo ngành kinh tế).

Cách giải:

Theo ngành kinh tế, cơ cấu sử dụng lao động nước ta có sự chuyển dịch phù hợp với đường lối phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá: giảm tỉ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỉ lệ lao động trong khu vực công nghiệp và xây dựng, dịch vụ.

Chọn A.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào Chuyên đề Địa lí 12: Thiên tai và biện pháp phòng chống.

Cách giải:

Gạch chân từ khoá “xói mòn, sạt lở đất” xác định được hiện tượng này thường xuyên xảy ra ở vùng miền núi nước ta.

Bởi vì, vùng đồi núi do địa hình dốc, mưa nhiều vào mùa mưa dẫn đến địa hình bị cắt xẻ mạnh gây nên hiện tượng xói mòn, sạt lở đất ở vùng đồi núi.

Chọn C.

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm khí hậu Việt Nam (Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa).

Cách giải:

Gạch chân từ khoá “loại gió chiếm ưu thế”, “lãnh thổ phía Nam” “tháng 11 đến tháng 4” xác định được gió Tín phong bán cầu Bắc đang thổi vào thời gian này (vì phần lãnh thổ phía Nam đang là mùa khô; phần lãnh thổ phía Bắc đang là mùa Đông, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc).

Gió Tín phong bán cầu Bắc lúc này hoạt động mạnh, có đặc trưng khô, nóng nên làm cho khí hậu phần lãnh thổ phía Nam khô sâu sắc hơn so với phần lãnh thổ phía Bắc.

Chọn B.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào vấn đề phát triển ngành thủy sản (Vấn đề ngành lâm nghiệp và thủy sản).

Cách giải:

Ngành thủy sản nước đang ngày càng phát triển, giá trị sản xuất thủy sản ngày càng tăng, đặc biệt ngành nuôi trồng thủy sản có tốc độ tăng trưởng nhanh và có sản lượng cao hơn thủy sản khai thác. (Năm 2021 sản lượng thủy sản khai thác là 3,93 triệu tấn và sản lượng thủy sản nuôi trồng là 4,88 triệu tấn).

Chọn D.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành thương mại Việt Nam, trong đó có hoạt động nội thương và ngoại thương. (Thương mại và du lịch)

Cách giải:

- Trong hoạt động nội thương, có các biểu hiện sau:

- + Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của nước ta tăng nhanh và liên tục.
- + Thương mại được phát triển đa dạng với nhiều loại hình như: chợ truyền thống, chợ đầu mối, cửa hàng tiện ích, trung tâm thương mại,...
- + Phương thức mua bán được hiện đại và mở rộng, với hoạt động thương mại điện tử tăng trưởng nhanh, hiệu quả, phát huy tốt chuỗi cung ứng và lưu thông hàng hóa.

- Có thể thấy rằng, hoạt động nội thương đang ngày càng phát triển đặc biệt các sàn thương mại điện tử đang tăng và giảm các hoạt động mua bán như chợ truyền thống,...

Chọn B.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên và ảnh hưởng của sự phân hoá đa dạng tự nhiên đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

Cách giải:

- Gạch chân từ khoá “phân hoá đa dạng tự nhiên”, “tạo thuận lợi chủ yếu” xác định được ý nghĩa chủ yếu của sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam là cơ sở để phân vùng kinh tế với các thể mạnh đặc trưng của vùng.

Bởi vì thiên nhiên nước ta phân hoá đa dạng theo chiều Bắc Nam, theo chiều Đông - Tây, theo độ cao và ngoài ra còn phân hoá thành 3 miền tự nhiên. Sự phân hoá thể hiện sự đa dạng về điều kiện tự nhiên được biểu hiện qua các thành phần khí hậu, đất, sông ngòi, sinh vật, khoáng sản,... mỗi nơi sẽ có một đặc trưng riêng. Chính vì vậy, thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng chính là cơ sở để phân vùng kinh tế với các thể mạnh đặc trưng khác nhau.

Chọn D.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào Kỹ năng đặt tên biểu đồ.

Cách giải:

Dựa vào biểu đồ ta thấy

+ Diện tích gieo trồng lúa có đơn vị là nghìn ha.

+ Sản lượng lúa có đơn vị là triệu tấn.

=> Diện tích và sản lượng lúa thể hiện trên biểu đồ là số liệu tuyệt đối.

- Từ biểu đồ và các dữ liệu trên => biểu đồ thể hiện Quy mô diện tích gieo trồng và sản lượng lúa giai đoạn 2005 - 2022.

Chọn A.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào vấn đề phát triển dịch vụ (Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng)

Cách giải:

Đồng bằng sông Hồng có ngành dịch vụ phát triển mạnh trong những năm gần đây chủ yếu do sản xuất phát triển. Bởi vì, cơ cấu ngành dịch vụ ngày càng đa dạng và đang phát triển theo hướng hội nhập. Vì vậy, các hoạt động sản xuất được đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại,... vào trong sản xuất kết hợp nhu cầu của con người, thị trường tiêu thị lớn, nên sản xuất ngày càng phát triển, là điều kiện thúc đẩy ngành dịch vụ của vùng phát triển.

Chọn C.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào khai thác thế mạnh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Hoạt động đầu tư nước ngoài của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng lên chủ yếu do chính sách phù hợp, phát triển cơ sở hạ tầng, trình độ lao động được nâng cao. Bởi vì khi vùng có chính sách phát triển phù hợp sẽ khai thác tốt thế mạnh của vùng, cơ sở hạ tầng hiện đại giúp thu hút đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, nguồn lao động của vùng ngày càng được nâng cao giúp lao động của vùng có chất lượng, nâng cao năng suất, tiếp cận được các máy móc, kỹ thuật hiện đại,...

Chọn C.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng là tăng cường sản xuất hàng hoá, gắn với chế biến và dịch vụ:

- Đồng bằng sông Hồng là vùng có tiềm năng lớn về sản xuất nông nghiệp hàng hóa.
- Việc gắn sản xuất với chế biến giúp tăng giá trị cho sản phẩm nông nghiệp.
- Phát triển các dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp (vận tải, kho bãi, tài chính,...) giúp nâng cao hiệu quả sản xuất.

Chọn B.

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành chăn nuôi gia súc và liên hệ với điều kiện tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Thế mạnh chủ yếu để phát triển chăn nuôi gia súc lớn là điều kiện tự nhiên (đồng cỏ).

Thế mạnh chủ yếu để phát triển chăn nuôi trâu, bò ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là nguồn thức ăn khá dồi dào từ các đồng cỏ. Trung du và miền núi Bắc Bộ có diện tích đồng cỏ tự nhiên lớn nên nguồn thức ăn từ đồng cỏ rất dồi dào. Bên cạnh đó, đây cũng là điều kiện thuận lợi cho việc chăn thả trâu, bò.

A, B, C sai vì đây là các điều kiện kinh tế - xã hội.

Chọn D.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	SĐSĐ	ĐSĐĐ	SĐĐS	ĐĐĐS

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm của khu công nghiệp ở nước ta hiện nay.

Cách giải:

- Sai vì các khu công nghiệp của nước ta còn sản xuất nhiều các sản phẩm để phục vụ tiêu dùng trong nước.
- Đúng. Đoạn thông tin cho thấy các khu công nghiệp đóng góp lớn vào xuất khẩu, tạo việc làm và thu hút vốn đầu tư. Bên cạnh đó, giúp nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- Sai vì khu công nghiệp là khu vực có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống tập trung.
- Đúng. Ở nước ta khu công nghiệp tập trung nhiều nhất ở hai vùng: Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

- Lấy GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2022 chia GDP bình quân của Lào năm 2022.
- Dựa vào GDP bình quân đầu người của Lào qua các năm.

c) Dựa vào công thức tính:

- Coi giá trị năm đầu = 100%

- Tốc độ tăng trưởng = (Giá trị thành phần/Tổng giá trị)*100

d) Dựa vào GDP bình quân đầu người của Lào và Việt Nam qua các năm.

Cách giải:

a) Đúng. Năm 2022, GDP bình quân đầu người của Việt Nam gấp $4109,1/2022 = 2,03$ lần của Lào.

b) Sai vì giai đoạn 2017 – 2019, GDP bình quân đầu người của Lào tăng.

c) Đúng.

Coi GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2017 là 100%

=> Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2022 là: $(4109,1/2983,5)*100 = 137,7\%$

=> Năm 2022 so với năm 2017, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đầu người của Việt Nam tăng:

$137,7 - 100 = 37,7\%$.

d) Đúng. Dựa vào biểu đồ ta có thể thấy GDP bình quân đầu người của Lào luôn thấp hơn Việt Nam.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

a) Dựa vào các từ khóa: khối núi, cao nguyên xếp tầng, đồng bằng châu thổ rộng lớn và đồng bằng duyên hải nhỏ hẹp, đất feralit trên đá ba dan, khí hậu cận xích đạo gió mùa. Từ đó, xác định nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền nào.

b) Dựa vào các đặc điểm tự nhiên của đoạn thông tin kết hợp với đặc điểm sinh thái của cây lương thực, cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới.

c) Dựa vào đặc điểm khí hậu của miền và liên hệ với cảnh quan thiên nhiên.

d) Liên hệ dựa vào đặc điểm sông ngòi, tiềm năng thủy điện và hoạt động giao thông vận tải của miền.

Cách giải:

a) Sai. Dựa vào các từ khóa: khối núi, cao nguyên xếp tầng, đồng bằng châu thổ rộng lớn và đồng bằng duyên hải nhỏ hẹp, đất feralit trên đá ba dan, khí hậu cận xích đạo gió mùa => Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

b) Đúng vì đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa là điều kiện rất thuận lợi để trồng cây lương thực. Đất feralit thuận lợi trồng cây công nghiệp và cây ăn quả nhiệt đới.

c) Đúng vì đây là vùng có khí hậu cận xích đạo gió mùa, có mùa mưa và khô rõ rệt nên xuất hiện kiểu rừng rụng lá theo mùa.

d) Sai vì sông ngòi của miền này có đặc điểm phần lớn là sông nhỏ (sông ngắn, dốc là đặc điểm sông ngòi của Bắc Trung Bộ), ít có giá trị thủy điện là sai vì trong miền có vùng Tây Nguyên (là một trong 2 vùng có tiềm năng thủy điện lớn nhất nước ta).

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

- a) Dựa vào đoạn thông tin.
- b) Dựa vào đặc điểm sự phân bố các ngành công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng.
- c) Dựa vào đoạn thông tin và vai trò của việc phát triển các ngành công nghiệp xanh.
- d) Dựa vào nguyên nhân của sự đa dạng cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

- a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Trong đó nổi bật là công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, dệt và sản xuất trang phục, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, khai thác than,...”
- b) Đúng. Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác phân bố chủ yếu ở Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Ninh Bình,...
- c) Đúng. Vai trò của việc phát triển các ngành công nghiệp xanh là giảm phát thải khí nhà kính. Hơn nữa đoạn thông tin có đề cập: “Định hướng phát triển công nghiệp của vùng là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, ít phát thải khí nhà kính”
- d) Sai vì sự đa dạng của cơ cấu ngành công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng không chủ yếu dựa vào khai thác lợi thế về tài nguyên, mà chủ yếu do khai thác các lợi thế về vốn đầu tư, nguồn lao động, cơ sở hạ tầng phát triển,... Trong khi đó, tài nguyên thiên nhiên của vùng không thực sự phong phú so với các vùng khác.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	23,7	118	14,0	75,3	31,8	4,2

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Mật độ dân số = Số dân/Diện tích

=> Số dân = Mật độ dân số*Diện tích

Cách giải:

Năm 2023, số dân ở Đồng bằng sông Hồng là:

$1115 \times 21278,6 = 23725639$ người $\approx 23,7$ triệu người

Đáp án: 23,7

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Lượng mưa trung bình năm = Tổng lượng mưa 12 tháng/12

Cách giải:

Lượng mưa trung bình năm 2023 tại trạm khí tượng Láng (Hà Nội) là:

$$(8,0 + 24,2 + 7,6 + \dots + 21,6)/12 = 118 \text{ mm}$$

Đáp án: 118

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$\text{Giá trị thành phần} = (\text{Tỉ lệ giá trị thành phần} \times \text{Tổng giá trị})/100$$

=> Để biết số lao động trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là bao nhiêu triệu người, ta làm phép tính sau:

$$(\text{Tỉ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản} \times \text{Tổng số lao động})/100$$

Cách giải:

Số lao động trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là:

$$(27,7 \times 50,6)/100 = 14,0 \text{ triệu người}$$

Đáp án: 14,0

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần}/\text{Tổng giá trị}) \times 100$$

=> Để biết tỉ trọng khối lượng hàng hóa vận chuyển của đường bộ cao hơn đường biển bao nhiêu, ta làm phép tính sau:

$$[(\text{Khối lượng hàng hóa vận chuyển đường bộ}/\text{Tổng khối lượng hàng hoá vận chuyển}) \times 100] - [(\text{Khối lượng hàng hóa vận chuyển đường biển}/\text{Tổng khối lượng hàng hoá vận chuyển}) \times 100]$$

Cách giải:

Tỉ trọng khối lượng hàng hóa vận chuyển của đường bộ cao hơn đường biển là:

$$[(1576,2/1974,1) \times 100] - [(89,3/1974,1) \times 100] = 75,3\%$$

Đáp án: 75,3

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần}/\text{Tổng giá trị}) \times 100$$

$$\Rightarrow \text{Tỉ trọng diện tích rừng trồng} = (\text{Diện tích rừng trồng}/\text{Tổng diện tích rừng}) \times 100$$

Cách giải:

$$\text{Diện tích rừng trồng chiếm: } (4,7/14,8) \times 100 = 31,8\% \text{ trong tổng diện tích rừng của nước ta}$$

Đáp án: 31,8

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần/Tổng giá trị)*100

=> Để biết tỉ trọng diện tích cây lâu năm từ năm 2015 đến năm 2022 tăng bao nhiêu ta làm phép tính sau:

$[(\text{Tỉ trọng diện tích cây công nghiệp lâu năm năm 2022}/\text{Tổng diện tích cây trồng 2022}) \cdot 100] - [(\text{Tỉ trọng diện tích cây công nghiệp lâu năm năm 2015}/\text{Tổng diện tích cây trồng 2015}) \cdot 100]$

Cách giải:

Tỉ trọng diện tích cây lâu năm từ năm 2015 đến năm 2022 tăng:

$$[(3\,717,7/14\,370,0) \cdot 100] - [(3\,245,3/14\,945,3) \cdot 100] = 4,2$$

Đáp án: 4,2